TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2019/HSST Ngày: 12–4 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn V

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà V Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chẻo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 và ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/HSST-QĐ ngày 05/3/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH P, sinh năm 1983 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Cu Bà T; Nơi cư trú: tổ 6, ấp 2, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ Từ Thị Ngọc P và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: 01(Ngày 15/6/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2010/HSST; tiền sự: 01(Ngày 28/4/2017 bị Chủ tịch UBND xã Minh H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 15/6/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2010/HSST; Ngày 28/4/2017 bị Chủ tịch UBND xã Minh H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bùi Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ: tổ 2, ấp 1, xã T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Đình N, sinh năm 1988; Địa chỉ: tổ 4, ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P là người có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích và là người nghiện ma túy. Tháng 6 năm 2015, sau khi chấp hành án tại trại giam An Phước, P trở về địa pH sinh sống như vợ chồng cùng với bạn gái tên Bùi Thị L. Trong thời gian này, P thường xuyên mua ma túy của đối tượng Lộc (không rõ nhân thân, ở khu vực huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh) và Tô Hoài Thanh; Nguyễn Thế Hòa; Nguyễn Trần Hoàng Nguyên rồi bán lại cho người nghiện ở khu vực xã Minh H và TT Chơn Thành, huyện Chơn Thành. Cách thức P bán ma túy cho người nghiện như sau: khi người nghiện cần mua ma túy thì gọi điện cho P qua các số điện thoại: 0917732455, 01675669240 và 0967777822 để trao đổi thỏa thuận thống nhất về số tiền mua ma túy. Khi P đồng ý bán ma túy thì P nói cho người nghiện biết thời gian, địa điểm mua bán ma túy hoặc P đến nơi ở của người nghiện để bán và giao ma túy, thông thường địa điểm P giao ma túy không cố định mà ở các quán cà phê, nhà trọ, nhà nghỉ ở khu vực xã Minh H, thị trấn Chơn Thành.

Với cách thức trên, Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 23 tháng 7 năm 2017, Dương Hoài T sử dụng số điện thoại 01669947376 gọi điện thoại cho P qua số điện thoại 0917732455 để mua ma túy với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P mang 01 gói ma túy (loại ma túy đá, kích thước 1,2cm x 3cm) đến giao cho Tú. Khi nhận được ma túy, T cất giấu vào túi quần rồi mang về nhà sử dụng, trên đường đi thì bị lực lượng công an kiểm tra, thu giữ, niêm P.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Cát V và Nguyễn Như K sử dụng số điện thoại 01699876858 gọi điện thoại cho P qua số 01675669240 để mua ma túy với giá 300.000 đồng. Đến nơi hẹn, P giao 01 gói ma túy kích thước (2,5cmx0,7cm) cho K rồi lấy 300.000 đồng. Sau đó, K bỏ cất giấu gói ma túy trong người cùng với V mang về phòng trọ sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 358/2017/GĐ - PC54 ngày 01/8/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- Tinh thể chứa trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, kích thước 1,2cm x 3cm (thu giữ trên người của Dương Hoàng Tú), là ma túy, trọng lượng 0,1212g, là Methamphetamine.

- Chất chứa bên trong 01 gói nilon màu xanh được dán kín không rõ hình, có chiều dài 2,5cm, phần dán kín rộng 0,7cm (thu giữ trên người Nguyễn Như K) là ma túy, trọng lượng 0,1441g, là Methamphetamine.

Ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Như K, Nguyễn Cát V và Dương Hoàng T vào ngày 23/7/2017; trước đó trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2015 đến tháng 7 năm 2017 P còn nhiều lần bán ma túy cho K, V, T và một số người nghiện khác cụ thể:

- Nguyễn Như K: Khoảng 20 giờ 30 ngày 23/7/2017, P đến nhà trọ bà P bán cho K 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000đ. Ngoài ra, K còn mua ma túy của P nhiều lần (không xác định cụ thể, khoảng 3 - 4 ngày mua 01 lần) với số tiền 300.000đ/lần.

- Dương Hoàng T (tên gọi khác: Th): Mua ma túy của P khoảng 10 lần, với số tiền 200.000đ – 300.000đ/lần. Trong đó Tú bán cho P sim số điện thoại 0967777822 với số tiến 1.200.000đ nH T lấy ma túy để trừ tiền sim. Tuy nhiên sau đó P bán số lượng ma túy cho T ít hơn nên T không làm thủ tục sang tên sim điện thoại cho P mà T bán lại số sim này cho Lê Văn H với giá 1.000.000đ.

- Nguyễn Cát V: Khoảng 20 giờ 30 ngày 23/7/2017, V hùn số tiền 100.000đ với K mua 01 bịch ma túy đá của P với giá 300.000đ (P đến nhà trọ bà P bán cho K). Ngoài ra V còn mua 03 lần ma túy của P trong tháng 7/2017 với số tiền 200.000đ – 300.000đ/lần.

- Nguyễn Minh H (Đ) mua ma túy của P bán 03 lần, với số tiền 100.000đ/lần. Ngoài ra có nhiều lần P kêu H chở đi thị trấn Chơn Thành, sau đó P trả công cho Hư bằng việc sử dụng ma túy không phải trả tiền.

- Lê Văn H mua ma túy của P bán khoảng 20 lần với số tiền từ 300.000đ đến 500.000đ/lần.

- Trình Minh H (T) đi cùng cùng Dương Lệ V mua ma túy của P bán 2 - 3 lần với số tiền 100.000đ đến 200.000đ/lần.

- Dương Lệ V mua ma túy của P khoảng 30 lần, với số tiền 200.000đ đến 600.000đ/lần.

- Lê Thị Huệ Tr (M) mua ma túy của P bán 03 lần, với số tiền từ 300.000đ đến 1.000.000đ/lần. (bút lục 117 đến 143)

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh P nhiều lần quanh co, chối tội. Tuy nhiên, với chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập, lời khai của người làm chứng, đủ cơ sở xác định Nguyễn Thanh P nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Như K, Dương Lệ V, Nguyễn Cát V, Dương Hoài T, Lê Thị Huệ T, Trình Minh H, Lê Văn H, Nguyễn Minh H, đều phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. (bút lục 157-159; 11-16)

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 máy điện thoại di động hiệu GIONEE C100 màu đen sim 1 số 0917732455, sim 2 số 01675669240; 03 P bì có dấu niêm P của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,1983g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 xe mô tô hiệu Nouvol biển số 93P1 – 183.19; 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số sim 01647630135 đã chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành.

Bản cáo trạng số 29/CTr-VKS, ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội, không thừa nhận mua bán ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được cho thấy bị cáo là người cung cấp ma túy cho những người khác thông qua việc những người nghiện gọi điện cho bị cáo, hoặc những người này đưa tiền trước cho bị cáo để bị cáo mua ma túy cho những người

này. Đối với Nguyễn Minh H bị cáo thừa nhận có nhờ H làm một số công việc nH H không lấy tiền nên bị cáo cho H sử dụng ma túy, Quá trình điều tra Nguyễn Minh H cũng khai nhận nhiều lần P nhờ H làm một số công việc nH không lấy tiền nên P đưa ma túy cho H sử dụng. Đây là một dạng trả công, thanh toán bằng ma túy. Tuy nhiên, ma túy không phải là hàng hóa, nghiêm cấm tất cả mọi trường hợp mua bán, tặng cho, trao đổi, thanh toán bằng ma túy. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận chỉ có mâu thuẫn với một số người, còn lại một số người không có mâu thuẫn như Nguyễn Cát V, Lê Văn H, Trình Minh H, Nguyễn Minh H, Lê Thị Huệ T. Do đó, lời khai của những V, H, Hoàng, H, T có cơ sở. Quá trình điều tra những người nghiện mua ma túy của P có người đi mua một mình nH có có những trường hợp đi hai người như ngày 26/4/2017, Dương Lệ V đi mua ma túy có cùng Trình Minh H cùng đi và chứng kiến, tối ngày 23/7/2017 Nguyễn Như K cùng Nguyễn Cát V đi mua ma túy của P, H, V cũng không có mâu thuẫn với bị cáo nên có cơ sở chấp nhận. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" *và* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa: bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không thừa nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố còn có những vi phạm như: Việc nhận dạng trong quá trình điều tra sau khi khởi tố vụ án không có người chứng kiến tham gia. Trong cùng một khoảng thời gian, Điều tra viên thực hiện hai công việc khác nhau đối với các đối tượng khác nhau. Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cần rút kinh nghiệm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tôi, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ cũng như qua phần xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa thể hiện:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào tối ngày 23/7/2017 bị cáo có gặp Nguyễn Đình N cùng bạn gái N là Phan Thị Thanh H tại nhà nghỉ " Thành Đ". Bị cáo không thừa nhận việc mình bán ma túy cho N mà bị cáo chỉ thừa nhận bị cáo đưa cho N dụng cụ sử dụng ma túy và N cùng bạn của N, L sử dụng xái ma túy còn sót lại trong dụng cụ sử dụng ma túy đó, riêng P không sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị L cũng

thừa nhận việc Nam và P có gọi điện với nhau và sau đó P qua phòng N và cả nhóm gồm 03 người cùng sử dụng ma túy, nguồn gốc ma túy là do P đưa, tại biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2017 L khai " ...P lấy một ít để sử dụng, số còn lại P cất giữ đưa về nhà nhà nghỉ " Thành Đ" để sử dụng với Nam. Bị cáo không thừa nhận việc bán ma túy cho P, tuy nhiên theo lời khai của Nguyễn Đình N xác định vào tối ngày 23/7/2017 N cùng sử dụng ma túy chung với P, L, H, nguồn gốc ma túy là do P cung cấp. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Phan Thị Thanh H cũng thừa nhận vào tối ngày 23/7/2017 H cùng sử dụng ma túy chung với Nam, Luyên và P, nguồn gốc ma túy là do P cung cấp. Căn cứ vào lời khai của Bùi Thị Luyên, Phan Thị Thanh H, Nguyễn Đình Nam cho thấy lời khai của Luyên, Nam, H phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo có sự mâu thuẫn thể hiện lời khai của bị cáo là sai, quanh co, chối tội nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình.

[2.2] Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận việc bị cáo bán ma túy cho những người nghiện Nguyễn Như K, Dương Lệ V, Nguyễn Cát V, Lê Văn Hùng, Trình Minh Hoàng, Nguyễn Minh H, Lê Thị Huệ Trân và Dương Hoàng Tú mà bị cáo thừa nhận nhiều lần sử dụng ma túy chung với những người này. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nguồn gốc ma túy là do bị cáo mua của người khác, tiền để mua ma túy là do những người nghiện này đưa trước cho bị cáo do bị cáo biết nơi bán ma túy rẻ hơn, có vài lần những người nghiện gọi điện trực tiếp cho bị cáo để nhờ mua ma túy nH không đưa tiền trước. Bị cáo thừa nhận có những lần bị cáo cung cấp ma túy cho những người nghiện trên sử dụng chung và sau đó có lấy tiền của những người này nH bị cáo cho rằng đó là tiền bị cáo trả tiền nước. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng Nguyễn Như K, Dương Lệ V, Nguyễn Cát V, Lê Văn Hùng, Trình Minh Hoàng, Nguyễn Minh H, Lê Thị Huệ Trân, Dương Hoàng Tú cho rằng từ khoảng năm 2015 cho đến khi P bị bắt thì bị cáo P đã nhiều lần bán ma túy cho họ thông qua việc những người này sử dụng điện thoại gọi điện trực tiếp cho P để mua ma túy cụ thể: Dương Hoàng Tú khai mua ma túy của P khoảng 20 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, Dương Hoàng Tú khai của P khoảng 20 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, Trình Minh Hoàng khai mua ma túy của P khoảng 2-3 lần với số tiền mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, Dương Lệ V khai mua ma túy của P khoảng hơn 30 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng, Nguyễn Cát V khai mua ma túy của P 03 lần, Nguyễn Như K khai mua ma túy của P nhiều lần, trung bình ngày mua 01-2 lần, Nguyễn Minh H khai mua của P 03 lần, mỗi lần mua với số tiền 100.000 đồng, Lê Thị Huệ Trân khai mua ma túy của P 03 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Bị cáo cho rằng trong số những người nghiện trên thì bị cáo đều biết và bị cáo có mâu thuẫn với một số người, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận chỉ có mâu thuẫn với K, V, Tú. Như vậy, lời khai của những người nghiện không có mâu thuẫn với bị cáo có căn cứ chấp nhận. Mặc dù bị cáo không thừa nhận việc bán ma túy cho những người này, nH bị cáo thừa nhận có nhận tiền từ những người nghiện trên để đi mua ma túy về sử dụng chung hoặc sau khi sử dụng chung thì bị cáo lấy tiền nH để trả tiền nước. Những người nghiện này cũng đều thừa nhận có việc sử dụng ma túy chung với bị cáo, và mỗi lần sử dụng chung thì những người này đều đưa tiền cho bị cáo. Mặt khác, căn cứ vào lời khai cũng những người làm chứng

trên hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo P đã nhiều lần có hành vi bán ma túy cho những người nghiện trên.

[2.3] Đối với Nguyễn Minh H, bị cáo thừa nhận việc có cho H sử dụng ma túy thông qua việc nhờ H một số công việc như nhờ H mua cơm, nước....nH H không lấy tiền nên bị cáo cho H sử dụng ma túy. Quá trình điều tra H cũng thừa nhận việc bị cáo P nhiều lần nhờ H một số công việc như nhờ H chở đi một số nơi...nH H không lấy tiền công nên P cho H sử dụng ma túy. Như vậy, lời khai của bị cáo và người làm chứng Nguyễn Minh H phù hợp với nhau nên có đủ căn cứ kết luận: bị cáo nhờ H làm một số công việc nH H không lấy tiền nên P cho H sử dụng ma túy. Căn cứ vào thông tu liên lịch số 08/2015/VBHN-BCA ngày 31/12/2015 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại cH XVIII " Các tội phạm về ma túy" quy định "Dùng chất ma túy nhằm trao đổi thanh toán trái phép" là một trong những hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người nghiện Nguyễn Minh H.

[2.4] Đối với nguồn gốc sim số 0967.777.822 quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận sim trên do bị cáo mua lại của Dương Hoàng Tú với giá 1.500.000 đồng và sử dụng được một thời gian thì bị cúp do không gọi được. Quá trình điều tra Dương Hoàng Tú khai nhận sim điện thoại trên do Tú làm chủ sở hữu, do không có tiền mua ma túy nên Tú đã bán cho P với số tiền 1.200.000 đồng để cấn trừ số tiền mua ma túy. Việc Tú dùng sim điện thoại để cấn trừ tiền mua ma túy có Bùi Thị Luyên biết và Lê Văn Hùng cũng là người biết việc Tú bán sim cho P và cấn trừ vào tiền mua ma túy. Bị cáo không thừa nhận việc Tú bán sim và cấn trừ vào tiền Tú mua ma túy của P nH tại lời khai ở bút lục 171-172 bị cáo lại thừa nhận bị cáo đã trả cho Tú 500.000 đồng, còn 700.000 đồng thì mua ma túy sử dụng chung với Tú. Như vậy, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng nêu trên cho thấy lời khai của bị cáo nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội của mình.

[2.5] Đối với pH tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Khi Cơ quan Công an bắt giữ và thu giữ trên người bị cáo điện thoại có 02 sim số 0917732455 và 01675669240 phù hợp với số điện thoại còn lưu giữ trên máy điện thoại di động mà Nguyễn Như K, Dương Hoàng Tú, Dương Lệ V đã gọi cho bị cáo vào chiều ngày 23/7/2016 và 26/4/2017. Điều này phù hợp với lời khai của những người nghiện K, Tú, V cho rằng vào chiều ngày 23/7/2017 và 26/4/2017 đã gọi cho bị cáo P qua số điện thoại 0917732455, 01675669240 để mua ma túy. Mặt khác, vào ngày 23/7/2017 Cơ quan Công an kiểm tra và phát hiện Dương Hoàng Tú cất giấu 01 gói ma túy, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/7/2017 Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện Nguyễn Như K cùng với Nguyễn Cát V sử dụng ma túy tại phòng trọ, Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2017 Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện trên người của Dương Lệ V có 01 gói nylon bên trong có tinh thể màu trắng. Nguồn gốc số ma túy trên những người nghiện Tú, K, V, V khai mua của bị cáo P. Tại kết luận giám định xác định túi nylon thu giữ trên người Tú và K, V là ma túy, loại Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng vào ngày 23/7/2017 bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho Dương Hoàng Tú,

Nguyễn Như K, Nguyễn Cát V, ngày 26/4/2017 bị cáo đã bán ma túy cho Dương Lệ V.

[2.6] Đối với những người nghiện như đã phân tích ở trên đã nhiều lần riêng lẻ đi mua ma túy của bị cáo P. Tuy nhiên, cũng có những lần việc mua bán ma túy có người thứ ba chứng kiến như: Ngày 26/4/2017 việc Dương Lệ V đi mua ma túy có cùng Trình Minh Hoàng cùng đi và chứng kiến, tối ngày 23/7/2017 Nguyễn Như K cùng Nguyễn Cát V đi mua ma túy của bị cáo. Mặt khác Trình Minh Hoàng, Nguyễn Cát V bị cáo thừa nhận không có mâu thuẫn nên lời khai của những người này là có căn cứ.

Từ những phân tích tại mục [2.1] đến [2.6] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2015 đến tháng 7/2017 Với cách thức mua bán ma túy là người nghiện gọi điện thoại cho P trao đổi thống nhất về số tiền mua ma túy. Khi P đồng ý bán ma túy thì P nói cho người nghiện biết nơi ở, hẹn địa điểm mua bán và giao ma túy Nguyễn Thanh P đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện cụ thể như: Nguyễn Như K, Dương Lệ V, Nguyễn Cát V, Dương Hoài Tú, Lê Thị Huệ Trân, Trình Minh Hoàng, Lê Văn Hùng, Nguyễn Minh H. Trong đó, ngày 23/7/2017 bán ma túy cho Dương Hoài Tú với giá 300.000 đồng, bán cho K và V 300.000 đồng.. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do bị cáo bán ma túy cho nhiều người nên phải chịu tình tiết định khung " phạm tội nhiều lần". Bị cáo từng bị kết án về hành vi " Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2010/HSST ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung " Tái phạm nguy hiểm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý để phục vụ trong y học, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa pH, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 29/CTr-VKS, ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về vật chứng: 01 máy điện thoại di động hiệu GIONEE C100 màu đen sim 1 số 0917732455, sim 2 số 01675669240 là pH tiện liên lạc mà P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

03 P bì có dấu niêm P của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,1983g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy.

01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là công cụ thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô hiệu Nouvol biển số 93P1 – 183.19, số khung N5P110BY381177, số máy 5P11-381179; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93P1-183.19 mang tên Điểu Hô là tài sản của Bùi Thị L. Quá trình điều tra xác định chị L cho P mượn xe mô tô trên để làm pH tiện đi lại, chị Luyên không biết P sử dụng vào mục đich đi mua bán ma túy. Do đó, cần trả lại cho chị L.

01 máy điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số sim 01647630135, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh P, 01 loa nhựa mini màu đen là tài sản, vật dụng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 1.200.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Đối với Tô Hoài T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Trần Hoàng N có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thanh P, tuy nhiên hành vi của T, H, N đã bị khởi tố và điều tra xử lý ở vụ án khác.

Đối với đối tượng tên L: P khai nhận nhiều lần mua ma túy của Lộc Ninh trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Lộc nên chưa có cơ sở xử lý

Đối với Bùi Thị L: L khai nhận có nhiều lần đi cùng với P và thấy P đưa ma túy cho một số người nghiện, L không biết việc trao đổi mua bán giữa P và những đối tượng này. Mặt khác tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ chứng minh hành vi đồng phạm của L cũng như hành vi không tố giác tội phạm. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an xã Thành Tâm để xử lý hành chính theo quy định pháp luật

Đối với những người nghiện: Nguyễn Minh H, Lê Thị Huệ T, Nguyễn Như K, Nguyễn Cát V, Dương Hoàng T, Dương lệ V, Lê Văn H có hành vi mua ma túy của P để sử dụng. Trọng lượng ma túy thu giữ trên người K, V là 0,1441gam, trên người Tú là 0,1212 gam chưa đủ định lượng cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến công an xã nơi những đối tượng này sinh sống để áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2017.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 P bì có dấu niêm P của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,1983g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 máy điện thoại di động hiệu GIONEE C100 màu đen sim 1 số 0917732455, sim 2 số 01675669240

Trả lại cho chị Bùi Thị L: 01 xe mô tô hiệu Nouvol biển số 93P1 – 183.19, số khung N5P110BY381177, số máy 5P11-381179; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93P1-183.19 mang tên Điểu Hô

Trả lại cho bị cáo P: 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số sim 01647630135, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh P, 01 loa nhựa mini màu đen

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng của bị cáo P để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân